

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 04/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Trung

Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 22 tháng 02 năm 1985 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: A1, xã A2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B (đã chết) và bà C, sinh năm 1954; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: không, tiền sự: ngày 24/10/2019, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 03 tháng theo Quyết định số 83/2019/QĐ-TA, bị cáo chấp hành xong ngày 09/11/2020; bị tạm giữ ngày 12/12/2021, chuyển tạm giam ngày 16/12/2021 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

D, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp D1, xã D2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang.

Đ, sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: ấp D1, xã D2, thị xã A3, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/12/2021, A, sinh ngày 22/02/1985, thường trú ấp A1, xã A2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang đến nhà của đối tượng tên E (chưa rõ họ và địa chỉ) ở thành phố Mỹ Tho chơi và cùng sử dụng ma túy. Khi về, A được E cho 01 túi nylon bên trong chứa ma túy. Chiều ngày 12/12/2021, A đến nhà Ê, sinh năm 1991, thường trú ấp D1, xã D2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ, sinh năm 1993, thường trú ấp D1, xã D2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang điện thoại cho A để mua ma túy đá và hẹn gặp ở dưới chân cầu Mỹ Quý. Lúc này, A nảy sinh ý định rủ hóa sử dụng ma túy chung chứ không bán ma túy, A lấy bạch ma túy có sẵn và mượn xe đạp điện của chị D, sinh năm 1974, thường trú ấp D1, xã D2, thị xã A3, tỉnh Tiền Giang đi đến gặp Đ. A điều khiển xe đạp điện và cầm bạch ma túy trên tay trái. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường dall dưới chân cầu Mỹ Quý thuộc ấp D1, xã D2, thì bị Công an xã D2 bắt giữ A về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng vật chứng vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nylon có chứa chất nghi là ma túy;
- Số tiền 1.540.000 đồng của A;
- 01 xe đạp điện hiệu Asama màu xanh - đen;
- Số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại ITEL của Đ.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho bà D 01 xe đạp điện hiệu Asama màu xanh - đen.

Kết luận giám định số 251/KLGD-PC09 ngày 14/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong một bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: G, H, I, K, M và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ D2 – CÔNG AN THỊ XÃ Q3 – TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0.1268 gam, loại Methamphetamine. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đã hoàn lại mẫu sau giám định có khối lượng là 0.1058 gam; được niêm phong trong 01 (một) bì thư ký hiệu vụ số: 251 ghi ngày 14 tháng 12 năm 2021.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSTXCL ngày 30/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo A đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì

thư được niêm phong ký hiệu vụ số 251 ghi ngày 14 tháng 12 năm 2021, có các chữ ký in họ tên: L (Giám định viên), N (Trợ lý giám định), chữ ký in họ tên: I (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có một gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1058 gam ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định. Trả lại cho bị cáo A số tiền 1.540.000 đồng; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại ITEL. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà D. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của bà D và việc vắng mặt của bà D không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo A. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía bà D.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo A đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp bạch nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được hàn kín xung quanh, qua giám định đã được kết luận là ma túy tổng hợp, khối lượng 0,1268 gam loại Methamphetamine, mục đích cất giấu để sử dụng dần. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất bị cấm tàng trữ trái phép. Ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng rất khó từ bỏ, nếu sử dụng lâu dài sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, làm mất dần khả năng lao động, học tập, làm việc, làm tha hóa lối sống, tạo gánh nặng cho gia đình và xã hội. Ma túy là nguồn gốc làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, có xem xét, giảm nhẹ hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Quá trình điều tra, bị cáo A khai nhận ngày 12/12/2021 Đ có điện thoại A để hỏi mua ma túy A đồng ý nhưng ý định A không bán ma túy cho Đ mà đem ma túy đến gặp Đ để cùng sử dụng chung, trên đường đi đến gặp Đ thì bị bắt giữ. Ngoài ra, Đ còn khai nhận mua ma túy của A 02 lần nhưng A không thừa nhận, ngoài lời khai của Đ thì không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ quy kết A phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

[8] Đối với người tên E có hành vi cho ma túy cho bị cáo A. Do không biết rõ họ và địa chỉ nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[9] Đối với điện thoại bị cáo A sử dụng liên lạc với Đ, để tại nhà của Ê. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tại nhà Ê nhưng không thu hồi được.

[10] Đối với chị D cho bị cáo A mượn xe đạp điện nhưng không biết bị cáo A điều khiển xe đạp điện có tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của chị D không cấu thành tội phạm.

[11] Đối với Đ khai nhận có cùng T và O không rõ nhân thân có mua ma túy về cùng sử dụng, nhưng T và O không rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[12] Bị cáo A khai nhận có cùng với Đ sử dụng chung ma túy 01 lần tại nhà Đ, nhưng cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy, khi A đem ma túy ra sử dụng thì Đ thấy và tự ý sử dụng, bị cáo A không rủ nên không có dấu hiệu tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[13] Về vật chứng vụ án: Xét 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 251 ghi ngày 14 tháng 12 năm 2021, có các chữ ký in họ tên: L (Giám định viên), N (Trợ lý giám định), chữ ký in họ tên: I (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có một gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1058 gam ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định do vật chứng là công cụ phạm tội, vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 1.540.000 đồng kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo A, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo A. Đối với số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại IteL kết quả điều tra xác định số tiền 200.000 đồng Đ mua ma túy nhưng chưa mua được thì bị phát hiện thu giữ, còn điện thoại di động hiệu IteL

được Đ sử dụng để liên hệ với bị cáo A mua ma túy đá, nhưng do Đ chưa thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên số tiền 200.000 đồng và điện thoại trên xác định là tài sản cá nhân của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của A, nhưng tại phiên tòa Đ trình bày không yêu cầu nhận lại số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại IteI, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại IteI.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A** 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo A số tiền 1.540.000 đồng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại IteI.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 251 ghi ngày 14 tháng 12 năm 2021, có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Kiều Linh (Giám định viên), Huỳnh Tấn Liễu (Trợ lý giám định), chữ ký in họ tên: Phạm Tín Nghĩa (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có một gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,1058 gam ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/7/2022).

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đ được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa

